| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lự.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh, ông Nguyễn Xuân Chung.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà****:* Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo.

**1. Chu văn N, sinh năm 1975**.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam. Tên gọi khác Không. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Sán Dìu. Tôn giáo Không. Nghề nghiệp Tự do. Trình độ học vấn 3/12. Bố Chu Văn Lành (đã chết) Mẹ Hoàng Nhì Múi, sinh năm 1942. Gia đình có 9 chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Phạm Thị Hiên, sinh năm 1979. Bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Nhân thân: Năm 2005, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Chấp hành xong án phí ngày 05/7/2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2. Leo Quang T, sinh năm 1981**.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam.Tên gọi khác Không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp Tự do; Trình độ học vấn 6/12. Bố Leo Văn Cun, sinh năm 1955. Mẹ Hoàng Thị Bé,

sinh năm 1957. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Lê Thị Duyên, sinh năm 1984. Bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**3. Chu Văn M, sinh năm 1982**.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam. Tên gọi khác không; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp Tự do. Trình độ học vấn 8/12. Bố Chu Văn Tư (đã chết); Mẹ Lục Thị Sênh, sinh năm 1939. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ bẩy. Vợ Leo Thị Thu, sinh năm 1987. Bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**4. Trần Tuấn H, sinh năm 1983**.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam. Tên gọi khác Không; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp Tự do. Trình độ học vấn 6/12. Bố Trần Văn Kỳ, sinh năm 1958. Mẹ Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1960. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Chu Thị Thủy, sinh năm 1987. Bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**5. Chu Văn T, sinh năm 1983**.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam. Tên gọi khác không. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp Tự do. Trình độ học vấn 5/12. Bố Chu Văn Lành (đã chết). Mẹ Hoàng Nhì Múi, sinh năm 1942. Gia đình có 9 chị em, bị cáo là con thứ tám. Vợ  Đặng Thị Lâm (đã ly hôn); Con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**6. Ngô Văn T, sinh năm 1981**.

Địa chỉ: Thôn PQ, xã ĐP, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam. Tên gọi khác Không. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp Tự do.

Trình độ học vấn 8/12. Bố Ngô Văn Dật (đã chết); Mẹ Phùng Thị Như, sinh năm 1948. Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 5. Vợ Lương Thị Thắng, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**7. Nguyễn Đăng V, sinh năm 1971**.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam. Tên gọi khác Không. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp Tự do. Trình độ học vấn 8/12. Bố Nguyễn Đăng Văn (đã chết). Mẹ Nguyễn Thị Lưu (đã chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ 4. Vợ Trần Thị Sen (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**8. Chu Văn D, sinh năm 1977**.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG. Giới tính Nam. Tên gọi khác Không. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp Tự do. Trình độ học vấn: 2/12. Bố Chu Văn Tư (đã chết). Mẹ Lục Thị Sênh, sinh năm 1939. Gia đình có 8 chị em, bị cáo là con thứ sáu. Vợ Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1978. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Chị Chu Thị T, sinh năm 1987 (có mặt)

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG.

Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ĐS, ĐH, huyện LN, tỉnh BG

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 16/11/2022, tại nhà Chu văn N, sinh năm 1975 trú tại Thôn ĐC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG, Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã Đông Hưng, huyện Lục Nam bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền gồm: Leo Quang T, sinh năm 1981; Chu Văn D, sinh năm 1977; Chu Văn T, sinh năm 1983; Chu Văn M, sinh năm 1982; Trần Tuấn H, sinh năm 1983; Nguyễn Đăng V, sinh năm 1971 và Nguyễn Đăng Trọng, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn Đồng Cống, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam và Ngô Văn T, sinh năm 1981 trú tại thôn Phong Quang, xã Đông Phú, huyện Lục Nam.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: *Số tiền 5.550.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cói; 02 đệm vải.*

Thu giữ trên người các đối tượng:

*- Nguyễn Đăng V: 01 điện thoại OPPO A55, màu đen.*

*- Ngô Văn T: 01 điện thoại OPPO A16, màu đen.*

*- Chu Văn D: 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng.*

*- Leo Quang T: 01 điện thoại Redmi 9C màu đen và 500.000 đồng.*

*- Nguyễn Đăng Trọng: 01 điện thoại OPPO A83, màu trắng hồng.*

*- Chu Văn T: 01 điện thoại OPPO A52 màu đen.*

*- Chu Văn M: 01 điện thoại Nokia màu đen.*

*- Trần Tuấn H: 01 điện thoại OPPO A3S, màu đỏ và 30.000 đồng.*

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe đạp điện và 07 xe mô tô các loại nghi là phương tiện các đối tượng sử dụng đi đến đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Chu văn N (chủ nhà) và Nguyễn Đăng V, Nguyễn Đăng Trọng, Trần Tuấn H, Chu Văn M, Leo Quang T, Chu Văn T, Ngô Văn T, Chu Văn D đều có mối quan hệ quen biết nhau từ trước qua các mối quan hệ xã hội.

Khoảng 20 giờ ngày 16/11/2022, Leo Quang T, Ngô Văn T, Chu Văn D và Nguyễn Văn Thiệu, sinh năm 1970 trú tại thôn Đồng Cống, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam đến nhà Chu văn N chơi. Thời điểm này, chỉ có mình Năm ở nhà. Trong lúc ngồi chơi, Thiệu, Thuận, Dương, Thắng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền và hỏi Năm cho mọi người đánh bạc tại nhà. Năm đồng ý và đi lấy 02 chiếu cói, 02 thảm nỉ trải xuống nền nhà phòng khách rồi để 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài xuống dưới chiếu để mọi người đánh bạc. Sau đó, Thiệu, Thuận, Dương, Thắng ngồi xuống chiếu sử dụng bộ bài tú lơ khơ đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng". Cách thức chơi và sát phạt nhau, cả bọn thống nhất như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K. Trước khi bắt đầu mỗi ván chơi, mỗi người chơi bỏ ra số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn

đồng) để vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà), sau đó người chia bài sẽ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài. Mọi người thống nhất tiến hành chia bài và đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Sau khi xem bài, người chơi đầu tiên (là người chia bài) có quyền đánh với số tiền là 20.000 đồng hoặc úp bài xuống tức là không tham gia đánh ván bạc đó nữa, sau đó lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ thì người chơi có quyền:

- Úp bài: Được hiểu là không chơi ván bạc đó nữa.

- Theo bài: Được hiểu là tiếp tục chơi ván bạc đó, người chơi phải bỏ số tiền bằng số tiền người đánh trước bỏ ra.

- Tố: Được hiểu là tiếp tục chơi ván bạc đó, người chơi phải bỏ số tiền gồm cả số tiền theo bằng người đánh trước và số tiền tố thêm. Theo quy định số tiền tố thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng.

Khi chỉ còn một người không úp bài hoặc không còn ai tố thêm nữa thì mọi người mở bài ra xem để xác định ai là người thắng ván bạc đó. Người nào thắng sẽ được lấy hết số tiền đóng gà, tiền theo và tiền tố ở chiếu bạc. Cách tính thắng thua như sau:

- Cao nhất là sáp. Sáp được tạo bởi 03 quân bài có cùng điểm số, thứ tự sáp tăng dần như sau: 2, 3, 4…, J, Q, K, A.

- Sau sáp là liêng. Liêng được tạo bởi 03 quân bài có điểm số liên tiếp liền kề nhau, thứ tự bài liêng tăng dần như sau: A, 2, 3; 2, 3, 4; ...; J, Q, K; Q, K, A.

- Sau liêng là ảnh. Ảnh được tạo bởi 03 quân bài gồm J, Q, K nhưng không phải là sáp và liêng. Ảnh nào có quân K là to nhất, J là bé nhất.

- Sau ảnh là tính điểm. Nghĩa là người chơi nào không có bài tạo thành sáp, liêng, ảnh thì tính điểm số. Cộng điểm chỉ áp dụng với các quân bài từ quân A đến 9, còn các quân bài từ 10 đến K đều là 0 điểm và chỉ dùng để so chất bài. Bài nào cộng lại được 9 hoặc 19 điểm sẽ là bài có điểm cao nhất, điểm giảm dần theo thứ tự: 9, 8,.., 1, 0.

- Trong trường hợp những người đánh bạc mà có quân bài liêng, ảnh và điểm số cao bằng nhau thì sẽ so về chất của quân bài theo thứ tự giảm dần như sau: rô, cơ, bích, tép.

Thiệu, Thuận, Dương và Thắng đánh bạc đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày thì có Chu Văn T, Chu Văn M, Nguyễn Đăng Trọng, Trần Tuấn H; Nguyễn Đức Quốc, sinh năm 1994 và Lương Đức Trung, sinh năm 2003 cùng trú tại thôn Đông Sơn, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam đến nhà Năm chơi. Thấy có đánh bạc, Tám, My, Trọng, Hùng và Quốc vào tham gia đánh bạc cùng Thiệu, Thuận, Dương và Thắng; Trung ngồi ngoài xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Thiệu và Quốc thua bạc hết tiền nên ra về.

Sau khi Thiệu và Quốc ra về thì có Nguyễn Đăng V đến vào tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng góp được số tiền 350.000 đồng đưa cho Năm phục vụ điện, nước, chỗ ngồi đánh bạc. Thuận, Dương, Thắng, Tám, My,

Trọng, Hùng và Vũ tiếp tục đánh bạc đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã Đông Hưng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Chu văn N và Chu Văn D đã bỏ trốn, đến ngày 17/11/2022, Dương đến Công an huyện Lục Nam đầu thú.

Ngày 18/11/2022, Chu văn N đến Công an huyện Lục Nam đầu thú, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 350.000 đồng.

Về số tiền mang theo và sử dụng đánh bạc, các bị can khai nhận:

- Chu văn N khai không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lấy chiếu, thảm nỉ, bộ bài tú lơ khơ để cho mọi người đánh bạc tại nhà; quá trình mọi người đánh bạc, Năm thu lợi từ các con bạc được số tiền 350.000 đồng.

- Leo Quang T khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo 1.100.000 đồng, Thuận chỉ bỏ ra 600.000 đồng sử dụng đánh bạc và để dưới chiếu bạc; Số tiền 500.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang không sử dụng để đánh bạc.

- Chu Văn D khai sử dụng 120.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi Công an phát hiện bắt quả tang, tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu bạc.

- Ngô Văn T khai sử dụng số tiền 400.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu bạc.

- Chu Văn T khai sử dụng số tiền 350.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, tiền đánh bạc để hết trên chiếu bạc.

- Chu Văn M khai sử dụng số tiền 450.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu bạc.

- Trần Tuấn H khai sử dụng số tiền 560.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thua bạc còn lại 30.000 đồng bị thu giữ là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Đăng V khai sử dụng số tiền 700.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Đăng Trọng khai sử dụng số tiền 340.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị can đánh bạc xác định là **5.930.000** đồng (gồm 5.550.000 đồng thu tại chiếu bạc; 30.000 đồng thu trên người của Hùng và 350.000 đồng Năm giao nộp).

Đối với Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Đức Quốc tham gia đánh bạc cùng với Thuận, Dương, Thắng, Tám, My, Trọng và Hùng; Thiệu khai sử dụng số tiền 170.000 đồng để đánh bạc, Quốc khai sử dụng 270.000 đồng đánh bạc và bị thua bạc hết tiền nên Thiệu và Quốc ra về trước. Quá trình điều tra xác định số tiền mà Thiệu và Quốc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Thiệu, Quốc chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Thiệu và Quốc

chưa cấu thành tội "Đánh bạc". Ngày 25/3/2023, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Thiệu và Quốc.

Đối với Lương Đức Trung đến nhà Năm nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng chuyển xử lý cùng vụ án gồm:

Số tiền 5.930.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cói; 02 đệm vải; 01 xe đạp điện; 08 điện thoại di động và 07 xe mô tô các loại.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Chu văn N, Leo Quang T, Chu Văn M, Trần Tuấn H, Chu Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng V, và Chu Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong vụ án này, bị can Nguyễn Đăng Trọng bỏ trốn trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Trọng, đồng thời tách hành vi của Trọng để xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị Chu văn N, Leo Quang T, Chu Văn M, Trần Tuấn H, Chu Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng V và Chu Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chu văn N, Leo Quang T, Chu Văn M, Trần Tuấn H, Chu Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng V và Chu Văn D phạm tội “Đánh bạc” đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu văn N từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Leo Quang T từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng V từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn M từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh

bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn H từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Phú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn D từ 6-9 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.930.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cói; 02 đệm vải.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng V 01 điện thoại OPPO A55, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98Y3-8852, số khung: 047504, số máy: 0055118 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo  Ngô Văn T 01 điện thoại OPPO A16, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS 98B1-683.82, số khung: 048696, số máy: 0111665 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo  Chu Văn D 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Leo Quang T 01 điện thoại Redmi 9C màu đen; 01 xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát; số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn T 01 điện thoại OPPO A52 màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn M 01 điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Tuấn H 01 điện thoại OPPO A3S, màu đỏ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-296.50, số khung: 371XLY100807, số máy: KC34E1163569 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Chu Thị Thủy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 30F2-0581, số khung: 520969, số máy: 0042773.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thơm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-045.93, số khung: 222139, số máy: 4321162.

- Trả lại Nguyễn Thị Khuyên 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhi, BKS 98H4-1616, số khung: 017871, số máy: 017871.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Năm, Thuận, My, Hùng, Tám, Thắng, Vũ, Dương mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận:

Các bị cáo đều không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

Các bị cáo đều trình bày: Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội; các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền

hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, đã có cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 16/11/2022, tại nhà Chu văn N, sinh năm 1975 ở thôn Đồng Cống, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, các bị can Leo Quang T, Chu Văn M, Trần Tuấn H, Chu Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng V và Chu Văn D có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã Đông Hưng, huyện Lục Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Chu văn N (chủ nhà) không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng chuẩn bị công cụ, phương tiện để các bị can đánh bạc tại nhà và thu lợi bất chính từ các con bạc được số tiền 350.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Tổng số tiền các bị cáo Chu văn N, Leo Quang T, Chu Văn M, Trần Tuấn H, Chu Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng V và Chu Văn D đánh bạc ngày 16/11/2022 xác định là **5.930.000 đồng**.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm về tội đánh bạc, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo chỉ là những người ở cùng thôn, xã, việc đánh bạc do bột phát khi các bị cáo đi ăn đại đoàn kết toàn dân và rủ nhau về nhà Chu văn N ngồi chơi chứ không có ai là người rủ rê, lôi kéo hay hẹn hò từ trước. Các bị cáo đánh bạc với thời gian ngắn và số tiền sử dụng đánh bạc ít. Quá trình điều tra không xác định được ai là người chủ mưu, cầm đầu, không có ai được phân công chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc.

Do vậy việc xác định vai trò đối với các bị cáo dựa vào lượng tiền dùng để đánh bạc, cụ thể như sau và người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội như sau:

Bị cáo Leo Văn Thuận là người đánh bạc từ đầu bị cáo Chu văn N không đánh bạc nhưng chuẩn bị công cụ đánh bạc nên 2 bị cáo giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Các bị cáo bị cáo Nguyễn Đăng V, Trần Tuấn H, Chu Văn M, Ngô Văn T, Chu Văn T có số tiền đánh bạc từ 350.000 đồng – 700.000 đồng nên cùng giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Chu Văn D có số tiền đánh bạc 120.000 đồng ít nhất nên giữ vai trò thứ ba. Tuy vậy, khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến những yếu tố khác như tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

***** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

***** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khỏan 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Năm, Dương còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú quy định tại khoản 2 điều 51BLHS.

- 07 bị cáo Thuận, My, Hùng, Tám, Thắng, Vũ, Dương đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Đăng V có bố là ông Nguyễn Đăng Văn được tặng huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Leo Văn Thuận là người phục vụ trong quân ngũ cần áp dụng cho bị cáo Leo Văn Thuận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu văn N được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khỏan 1 điều 51 BLHS đầu thú quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

* Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Chu văn N có nhân thân năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 06 tháng tù về tội" Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí đã được xóa án tích.

Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Chu văn N là chủ nhà cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nhưng bị cáo không tham gia đánh bạc khi các bị cáo bị bắt bị cáo Năm đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 350.000đ mà các bị cáo đưa cho để trả tiền điện tiền nước

nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo còn lại đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, các bị cáo là người có nhân thân tốt. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và đều được hưởng từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo này có đủ các điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo này trở thành những công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Điều đó là thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị trong đó nêu rõ "Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ".

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi (thu lời bất chính) nên xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 5.930.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cói; 02 đệm vải là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại OPPO A55, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98Y3-8852, số khung: 047504, số máy: 0055118 của Nguyễn Đăng V không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Vũ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại OPPO A16, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS 98B1-683.82, số khung: 048696, số máy: 0111665 của Ngô Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Thắng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng của Chu Văn D không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Dương nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại Redmi 9C màu đen; 01 xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát; số tiền 500.000 đồng của Leo Quang T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Thuận nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại OPPO A52 màu đen của Chu Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tám nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại Nokia màu đen của Chu Văn M không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Mỵ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại OPPO A3S, màu đỏ của Trần Tuấn H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hùng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-296.50, số khung: 371XLY100807, số máy: KC34E1163569 của Chu văn N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Năm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 30F2-0581, số khung: 520969, số máy: 0042773 của chị Chu Thị Thủy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Thủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-045.93, số khung: 222139, số máy: 4321162 của chị Nguyễn Thị Thơm không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Thơm.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhi, BKS 98H4-1616, số khung: 017871, số máy: 017871 của chị Nguyễn Thị Khuyên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Khuyên.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Chu văn N, Leo Quang T, Chu Văn M, Trần Tuấn H, Chu Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng V và Chu Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu văn N 08 tháng tù về tội "Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu văn N cho UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Leo Quang T 08 tháng tù về tội "Đánh

bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Leo Quang T cho UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đăng V 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Đăng V cho UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Văn M 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn M cho UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Tuấn H 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Tuấn H cho UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Văn T 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn T cho UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngô Văn T 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Văn D 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn D cho UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.930.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cói; 02 đệm vải.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng V: 01 điện thoại OPPO A55, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98Y3-8852, số khung 047504, số máy 0055118 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Ngô Văn T: 01 điện thoại OPPO A16, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS 98B1- 683.82, số khung 048696, số máy 0111665 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn D: 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Leo Quang T: 01 điện thoại Redmi 9C màu đen; 01 xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn T: 01 điện thoại OPPO A52 màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn M: 01 điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Tuấn H: 01 điện thoại OPPO A3S, màu đỏ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-296.50, số khung 371XLY100807, số máy KC34E1163569 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Chu Thị Thủy: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 30F2-0581, số khung 520969, số máy 0042773 mang tên Chu Thị Thủy, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đồng Cống, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại Nguyễn Thị Thơm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-045.93, số khung 222139, số máy 4321162 chị Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đồng Cống, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại Nguyễn Thị Khuyên: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhi, BKS 98H4-1616, số khung 017871, số máy 017871 chị Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1972. Địa chỉ: Đồng Cống, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Chu văn N,

Leo Quang T, Chu Văn M, Trần Tuấn H, Chu Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng V và Chu Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Hà Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Lự**

| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN LỤC NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH BẮC GIANG** | **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

*Lục Nam, ngày 12 tháng 9 năm 2022*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Yến.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi giờ phút ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hà Văn Khu cùng đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1. Về tội danh:** Bi cáo Hà Văn Khu, Bùi Văn Định, Phan Đình Yên, Tạ Đình Trí, Lê Công Bắc, Bùi Văn Cảnh, Nguyễn Văn Tuấn, Đinh Xuân Đến và Lành Văn Tám phạm tội "Đánh bạc".

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

**2. Về điều luật áp dụng:**

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Tạ Đình Trí:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đinh Xuân Đến:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phan Đình Yên:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn Cảnh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lành Văn Tám:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn Định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Công Bắc:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hà Văn Khu:

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt Tạ Đình Trí 08 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án (Trừ đi số ngày tạm giữ 26/4/2022 đến ngày 05/5/20220). Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Đinh Xuân Đến 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng. Giao bị cáo Đinh Xuân Đến cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Phan Đình Yên 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng. Giao bị cáo Đinh Xuân Đến cho UBND

xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Bùi Văn Cảnh 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng. Giao bị cáo Bùi Văn Cảnh cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Lành Văn Tám 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng. Giao bị cáo Lành Văn Tám cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt Bùi Văn Định 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng. Giao bị cáo Bùi Văn Định cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Lê Công Bắc 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng. Giao bị cáo Lê Công Bắc cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn Tuấn 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 12 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Văn Tuấn cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Hà Văn Khu 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 12 tháng. Giao bị cáo Hà Văn Khu cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

**4. Các vấn đề khác:**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô Wave anpha màu trắng, Biển kiểm soát 98E1- 345.78 cho bị cáo Tuấn. Nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.490.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Trí, Đến, Yên, Cảnh, Định, Bắc, Tuấn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo Khu và bị cáo Tám.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Hà Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Lự**